



CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ- DƯỢC PHẨM
MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt –Q.11-Tp.HCM
Số. 37.../LP.TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7... năm 2023

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA - DƯỢC PHẨM MEKOPHAR**
- Địa chỉ trụ sở chính: 297/5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.HCM
- Điện thoại: 028.38650363 Fax: 028.38650394
- Vốn điều lệ: 255.458.670.000 vnd
- Mã chứng khoán :MKP Sàn: UPCOM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.
- Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	25/NQ-HĐQT	27/04/2023	Nghị Quyết ĐHCĐ thường niên năm 2023

II. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

1. Thông tin về thành viên HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Anh Phương	Chủ Tịch HĐQT	24/04/2020	
2	Bà Huỳnh Thị Lan	Phó Chủ Tịch HĐQT	24/04/2020	
3	Bà Đặng Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	24/04/2020	
4	Bà Phan Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	24/04/2020	
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	24/04/2020	
6	Ông Satoshi Kawamura	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2020	

7	Ông Đinh Xuân Hân	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2020	
---	-------------------	------------------------------------	------------	--

2. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị (HĐQT):

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Anh Phương	Chủ Tịch HĐQT	02	100%	
2	Bà Huỳnh Thị Lan	Phó Chủ Tịch HĐQT	02	100%	
3	Bà Đặng Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	02	100%	
4	Bà Phan Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	02	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT	02	100%	
6	Ông Satoshi Kawamura	Thành viên HĐQT	02	100%	Tham dự trực tuyến
7	Ông Đinh Xuân Hân	Thành viên HĐQT	02	100%	Tham dự trực tuyến

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Căn cứ vào Điều lệ công ty và các Quy chế Quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc “TGD” và Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT 6 tháng đầu năm 2023 như sau:
- HĐQT thường xuyên trao đổi qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh, và việc triển khai các Nghị quyết HĐQT.
- HĐQT đã làm việc với ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ và Công ty kiểm toán độc lập, nhằm thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đánh giá, tình hình tài chính, tính tuân thủ pháp lý tại Công ty.
- Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên tiếp nhận báo cáo, ý kiến của Ban điều hành để điều chỉnh kịp thời các quy định, quy chế, phân quyền phê duyệt, đảm bảo phù hợp với các hoạt động của Công ty, tăng cường tính chủ động cho bộ máy điều hành.
- Theo đánh giá của HĐQT, TGD và Ban điều hành đã nỗ lực và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao trong 6 tháng đầu năm 2023, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý Công ty được duy trì và cải thiện. Các thông tin, báo cáo về hoạt động của Công ty được gửi đến HĐQT kịp thời, đúng quy định.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

5. Các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	05/NQ-HĐQT	13/01/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thực hiện kế hoạch Sản xuất và Kinh doanh năm 2022. Phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo tóm tắt kết quả sản xuất và kinh doanh năm 2022. - Báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của MEKOPHAR BP. - Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2022 và Phương hướng hoạt động năm 2023 của Ngân Hàng Tế bào gốc MekoStem.

2	01/NQ-HĐQT	31/03/2023	<p>- Báo cáo tóm tắt tình hình sản xuất và kinh doanh Quý I năm 2023.</p> <p>- Ước tính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I năm 2023:</p> <table data-bbox="766 280 1468 392"> <tr> <td><i>Doanh thu:</i></td> <td>235.452</td> <td>triệu vnd</td> </tr> <tr> <td><i>Lợi nhuận trước thuế:</i></td> <td>15.000</td> <td>triệu vnd</td> </tr> </table> <p>- Báo cáo tình hình hoạt động MEKOPHAR BP Quý I năm 2023.</p> <p>- Báo cáo hoạt động Ngân hàng Tê bào gốc MekoStem Quý I năm 2023.</p> <p>- Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông ngày 27/04/2023.</p> <p>- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023.</p> <p>- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:</p> <table data-bbox="766 750 1500 884"> <tr> <td><i>Doanh thu:</i></td> <td>1.192.146</td> <td>triệu vnd</td> </tr> <tr> <td><i>Lợi nhuận trước thuế:</i></td> <td>64.787</td> <td>triệu vnd</td> </tr> <tr> <td><i>Cổ tức năm 2022:</i></td> <td>10%</td> <td>/ CP.</td> </tr> </table> <p>- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:</p> <table data-bbox="766 963 1500 1086"> <tr> <td><i>Doanh thu:</i></td> <td>1.100.000</td> <td>triệu vnd</td> </tr> <tr> <td><i>Lợi nhuận trước thuế:</i></td> <td>50.000</td> <td>triệu vnd</td> </tr> <tr> <td><i>Cổ tức năm 2023:</i></td> <td>10%</td> <td>/ CP.</td> </tr> </table> <p>- Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng năm 2023.</p> <p>- Báo cáo kết quả tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.</p> <p>- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2022:</p> <table data-bbox="686 1276 1500 2116"> <tr> <td>1. Tổng lợi nhuận năm 2022</td> <td>64.787.343.955</td> </tr> <tr> <td>2. Tổng lợi nhuận sau thuế</td> <td>41.690.924.741</td> </tr> <tr> <td>3. Kinh phí HĐQT, BKS không kiêm nhiệm năm 2022</td> <td>408.000.000</td> </tr> <tr> <td>4. Lợi nhuận còn lại được phân phối</td> <td>41.282.924.741</td> </tr> <tr> <td>5. Dự kiến trích lập các quỹ</td> <td>8.256.584.948</td> </tr> <tr> <td> ▪ Quỹ Đầu Tư phát Triển (tỷ lệ 8%)</td> <td>2.064.146.237</td> </tr> <tr> <td> ▪ Quỹ Khen thưởng và phúc lợi (tỷ lệ 16%)</td> <td>6.192.438.711</td> </tr> <tr> <td>6. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2022</td> <td>33.026.339.793</td> </tr> <tr> <td>7. Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước</td> <td>637.794.105</td> </tr> <tr> <td>8. Tổng lợi nhuận dùng để chia cổ tức</td> <td>33.664.133.898</td> </tr> <tr> <td>9. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt năm 2022 là 10%/CP</td> <td>25.268.221.000</td> </tr> <tr> <td>10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức chuyển sang năm 2023</td> <td>8.395.912.898</td> </tr> </table>	<i>Doanh thu:</i>	235.452	triệu vnd	<i>Lợi nhuận trước thuế:</i>	15.000	triệu vnd	<i>Doanh thu:</i>	1.192.146	triệu vnd	<i>Lợi nhuận trước thuế:</i>	64.787	triệu vnd	<i>Cổ tức năm 2022:</i>	10%	/ CP.	<i>Doanh thu:</i>	1.100.000	triệu vnd	<i>Lợi nhuận trước thuế:</i>	50.000	triệu vnd	<i>Cổ tức năm 2023:</i>	10%	/ CP.	1. Tổng lợi nhuận năm 2022	64.787.343.955	2. Tổng lợi nhuận sau thuế	41.690.924.741	3. Kinh phí HĐQT, BKS không kiêm nhiệm năm 2022	408.000.000	4. Lợi nhuận còn lại được phân phối	41.282.924.741	5. Dự kiến trích lập các quỹ	8.256.584.948	▪ Quỹ Đầu Tư phát Triển (tỷ lệ 8%)	2.064.146.237	▪ Quỹ Khen thưởng và phúc lợi (tỷ lệ 16%)	6.192.438.711	6. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2022	33.026.339.793	7. Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước	637.794.105	8. Tổng lợi nhuận dùng để chia cổ tức	33.664.133.898	9. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt năm 2022 là 10%/CP	25.268.221.000	10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức chuyển sang năm 2023	8.395.912.898
<i>Doanh thu:</i>	235.452	triệu vnd																																																	
<i>Lợi nhuận trước thuế:</i>	15.000	triệu vnd																																																	
<i>Doanh thu:</i>	1.192.146	triệu vnd																																																	
<i>Lợi nhuận trước thuế:</i>	64.787	triệu vnd																																																	
<i>Cổ tức năm 2022:</i>	10%	/ CP.																																																	
<i>Doanh thu:</i>	1.100.000	triệu vnd																																																	
<i>Lợi nhuận trước thuế:</i>	50.000	triệu vnd																																																	
<i>Cổ tức năm 2023:</i>	10%	/ CP.																																																	
1. Tổng lợi nhuận năm 2022	64.787.343.955																																																		
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	41.690.924.741																																																		
3. Kinh phí HĐQT, BKS không kiêm nhiệm năm 2022	408.000.000																																																		
4. Lợi nhuận còn lại được phân phối	41.282.924.741																																																		
5. Dự kiến trích lập các quỹ	8.256.584.948																																																		
▪ Quỹ Đầu Tư phát Triển (tỷ lệ 8%)	2.064.146.237																																																		
▪ Quỹ Khen thưởng và phúc lợi (tỷ lệ 16%)	6.192.438.711																																																		
6. Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức năm 2022	33.026.339.793																																																		
7. Lợi nhuận chưa phân phối của các năm trước	637.794.105																																																		
8. Tổng lợi nhuận dùng để chia cổ tức	33.664.133.898																																																		
9. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức tiền mặt năm 2022 là 10%/CP	25.268.221.000																																																		
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức chuyển sang năm 2023	8.395.912.898																																																		

			<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP.Hồ Chí Minh (AISC). ▪ Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. ▪ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC). ▪ Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. ▪ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte) - Tờ trình sửa đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Điều lệ công ty; ▪ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty; ▪ Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. - Tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 0,3% trên toàn bộ doanh thu thuần về sản xuất năm 2023. ▪ Khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát với mức thưởng là 5% trên lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2023. - Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> + Danh sách dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch đoàn: Ông Lê Anh Phương, Bà Huỳnh Thị Lan và Bà Đặng Thị Kim Lan. ▪ Thư ký đoàn: Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh và Bà Nguyễn Thị Châu Thương. ▪ Ban kiểm phiếu: Ông Nguyễn Minh Thi, Ông Tô Quang Hội và Ông Đỗ Duy Liêm. + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
--	--	--	--

III. Ban kiểm soát:

1. Thông tin và thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nguyễn Viết Luận	Trưởng ban	24/04/2020	Cử nhân Luật
2	Ông Trần Trung Ngôn	Thành viên	24/04/2020	Dược sĩ Đại học
3	Ông Nguyễn Bá Khoa	Thành viên	24/04/2020	Cử nhân Kinh tế

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Viết Luận	2/2	100%	100%	-
2	Ông Trần Trung Ngôn	2/2	100%	100%	-
3	Ông Nguyễn Bá Khoa	2/2	100%	100%	-

3. Hoạt động của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty và các Nghị quyết ĐHĐCĐ khi HĐQT và Ban điều hành và các thành viên quản lý thực hiện, kiểm tra giám sát về hoạt động quản lý thực hiện SXKD tại Công ty và các chi nhánh.
- Kiểm tra báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính

- Xem xét các Báo cáo của Ban điều hành về tình hình quản trị và thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư của Ban điều hành tháng, quý, năm.
 - Kiểm tra, kiểm soát các quy trình, quy chế của Công ty.
- 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác:**
- Trong quá trình kiểm tra, Ban kiểm soát tham gia các cuộc họp định kỳ, họp chiến lược, kế hoạch của Công ty, làm việc với Ban điều hành để kịp thời nắm bắt hoạt động kinh doanh của công ty, quản trị thực tế, trao đổi các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, phòng ngừa rủi ro.
- 5. Các hoạt động khác của BKS: Không có**

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1	Bà Huỳnh Thị Lan- Tổng GD	10/05/1951	Dược sỹ đại học	01/04/2005
2	Ông Lê Anh Phương – Phó TGD	20/06/1960	Kỹ sư cơ khí	01/10/2010
3	Bà Đặng Thị Kim Lan – Phó TGD	12/05/1951	Dược sỹ đại học	01/04/2005
4	Bà Phan Thị Lan Hương – Phó TGD	01/01/1977	Thạc sỹ QTKD	01/02/2011

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Phan Anh Tài	11/03/1980	Cử nhân kế toán	01/06/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

1. Danh sách về người có liên quan đến Công ty

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
-----	-----------	---------------------------------	---------------------	---	-------------	-------------------	------------------	--------------------------------------	---	--	---------

Bảng 1: đính kèm

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ: Không có
2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan đến người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có
3. Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác:

- 3.1 Giao dịch giữa công ty với công ty thành viên HĐQT, thành viên BGD, BKS và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian 03 trở lại đây: không có
- 3.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: không có
- 3.3 Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan đến người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
Bảng 1: đính kèm											

2. Giao dịch người nội bộ và người có liên quan đến cổ phiếu của công ty: không có

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: (không có)

Chủ tịch HĐQT



K.S. Lê Anh Phương

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1 MỤC VII PHỤ LỤC V BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC

Mã chứng khoán:	MKP
Tên Công ty:	CTCP Hóa - Dược phẩm Mekophar

Ngày chốt: 28/07/2023

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Huỳnh Thị Lan		2,4	CCCD	079151006962	28/04/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	2.310.841	9,15%	
1.1	Phạm Mạnh Hùng			CCCD	015045000003	18/01/2022	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	129.610	0,51%	- Người có liên quan đến Bà Huỳnh Thị Lan - Chồng
1.1	Phan Minh Hoàng			CCCD	079082006748	08/09/2017	Cục Cảnh Sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	786.787	3,11%	- Người có liên quan đến Bà Huỳnh Thị Lan - Con
1.2	Phan Thị Lan Hương		2,5	CCCD	079177021252	11/08/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	1.796.622	7,11%	- Người có liên quan đến Bà Huỳnh Thị Lan - Con
1.3	Trần Quang Tuấn			CCCD	001065035742	11/08/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	85.893	0,34%	- Người có liên quan đến Bà Huỳnh Thị Lan - Con rể
2	Đặng Thị Kim Lan		2,5	CCCD	079151002248	11/05/2018	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	767.267	3,04%	
2.1	Bùi Tùng Hiệp			CMND	020036789	28/10/2013	TP.HCM 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	78.755	0,31%	- Người có liên quan đến Bà Đặng Thị Kim Lan - Chồng
2.2	Bùi Đặng Minh Trí			CCCD	079085019578	30/05/2022	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	79.234	0,31%	- Người có liên quan đến Bà Đặng Thị Kim Lan - Con
2.3	Bùi Đặng Phương Chi			CCCD	079180021510	12/01/2022	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	95.047	0,38%	- Người có liên quan đến Bà Đặng Thị Kim Lan - Con
2.4	Bùi Đặng Lan Hương			CCCD	079179014468	11/04/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	86.899	0,34%	- Người có liên quan đến Bà Đặng Thị Kim Lan - Con
2.5	Hoàng Đức Thái			CCCD	051074000224	13/11/2017	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	13.200	0,05%	- Người có liên quan đến Bà Đặng Thị Kim Lan - Con rể
3	Lê Anh Phương		1,2	CCCD	001060014643	27/11/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	406.553	1,61%	
3.1	Viên Ngọc Thùy Trang			CCCD	079170029916	22/11/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	13.200	0,05%	- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Phương - Vợ
3.2	Trần Thị Hường			CCCD	020040744	23/09/2005	TP.HCM 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	11.586	0,05%	- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Phương - Mẹ
3.3	Lê Quang Minh			CCCD	001057029243	17/08/2021	Cục Cảnh sát 297/5 Lý Thường Kiệt, P15, Q11, TP.HCM	79.281	0,31%	- Người có liên quan đến Ông Lê Anh Phương - Anh
4	Phan Anh Tài		6,10	CCCD	087080003130	30/06/2022	Cục Cảnh sát 143/50/34 Liên Khu 5-6, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, TP.HCM	0	0,00%	
4.1	Vũ Nguyễn Hải Yến			CCCD	086185009891	16/01/2022	Cục Cảnh sát 143/50/34 Liên Khu 5-6, Bình Hưng Hòa B, Bình Tân, TP.HCM	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Phan Anh Tài - Vợ

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
5	Nguyễn Việt Luận	001C502485	7	CCCD	079077012908	22/12/2021	Cục Cảnh Sát	68 Bùi Hữu Nghĩa, P.2, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	0	0,00%	
5.1	Mai Tâm Hằng	001C512704		CCCD	079177012246	22/12/2021	Cục Cảnh Sát	68 Bùi Hữu Nghĩa, P.2, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM	6.600	0,03%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Việt Luận - Vợ
6	Nguyễn Bá Khoa	006C067678	8	CMND	121208566	22/07/2016	Bắc Giang	566 Dương Quảng Hàm, P6, Q.Gò Vấp, TP.HCM	4.910	0,02%	
6.1	Phạm Thị Thu Hằng			CCCD	037182011304	27/12/2021	Cục Cảnh Sát	566 Dương Quảng Hàm, P6, Q.Gò Vấp, TP.HCM	0	0,00%	- Người có liên quan đến Ông Nguyễn Bá Khoa - Vợ
7	Trần Trung Ngôn	085C001894	11	CCCD	83066013334	11/01/2022	Cục Cảnh Sát	366/53/5 Thoại Ngọc Hầu, P. Phú Thạnh, Q. Tân Phú, TP. HCM	83.930	0,33%	
7.1	Hồng Thị Đoàn Trang			CCCD	79170415014	12/04/2021	Cục Cảnh Sát	302/6 Ngô Quyền, Phường 8, Quận 10, TP. HCM	3.620	0,01%	- Người có liên quan đến Ông Trần Trung Ngôn - Vợ
8	Nguyễn Thị Tuyết Thanh		12	CCCD	038173001450		Cục Cảnh Sát	2/136 Thiên Phước, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0,00%	
8.1	Huỳnh Minh Hiếu			CCCD	08607001356		Cục Cảnh Sát	2/136 Thiên Phước, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh - Chồng
8.2	Huỳnh Minh Trung			CCCD	079097018346		Cục Cảnh Sát	2/136 Thiên Phước, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh - Con
8.3	Huỳnh Minh Tuyết Vân			CCCD	079305005759		Cục Cảnh Sát	2/136 Thiên Phước, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp.HCM	0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh - Con



BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**Kỳ báo cáo: 6 tháng/năm**

STT	Câu hỏi	Phần trả lời
1	Mã chứng khoán	MKP
2	Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)	18,24%
3	Mô hình công ty (1 hoặc 2) - 1: Theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 - 2: Theo điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4	Thông tin chung Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?	1
5	Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?	Có
6	Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020	Có
7	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên	27/04/2023
8	Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ thường niên trên website doanh nghiệp	05/04/2023
9	Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGĐCK	05/04/2023
10	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ thường niên với SGĐCK	27/04/2023
11	Công ty tổ chức ĐHĐCĐ thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
12	Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
13	Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Không
14	Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty không (Có/Không)	Có
15	Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)	Có
16	Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược	Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần
17	Đại hội đồng cổ đông (Trong kỳ báo cáo) Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)	Không
18	Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường	
19	Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp	
20	Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGĐCK	
21	Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGĐCK	
22	Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	
23	Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)	
24	Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	

25		Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ	
26	Hội đồng quản trị	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị	7
27		Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập	2
28		Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
29		Số lượng cuộc họp HĐQT trong kỳ báo cáo	2
30		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
31		Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	
32		Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty	Có
33		Ban Kiểm soát	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)
34	Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)		3
35	Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên HĐQT, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và người quản lý khác (<i>Liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)		
36	Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (<i>Liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có</i>) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)		1 Quyền trưởng phòng tổ chức hành chính 1 Giám đốc chất lượng
37	Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)		Không
38	Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)		2
39	Ủy ban kiểm toán	Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
40		Số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
41		Số lượng cuộc họp của Ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)	
42	Vấn đề khác	Website của công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định (Có/Không)	Có
43		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)	Có
44		Công ty có bị sở GDCK hoặc UBCKNN nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không (Có/Không)	Không
45		Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)	Chưa thực hiện